

Quận 7, ngày 16 tháng 3 năm 2021

THÔNG BÁO
Về việc tuyển sinh vào lớp 6, năm học 2021 - 2022
Trường THCS và THPT Đình Thiên Lý

Ban Giám hiệu Trường THCS và THPT Đình Thiên Lý thông báo về việc tuyển sinh vào lớp 6 cho năm học 2021 - 2022 như sau:

- I. **Chỉ tiêu:** Dự kiến 06 lớp. Sĩ số tối đa: 36 học sinh/lớp.
- II. **Đối tượng, điều kiện dự tuyển**
 1. Học sinh đã hoàn thành bậc Tiểu học và nằm trong độ tuổi quy định.
 2. Tổng điểm kiểm tra của hai môn tiếng Việt và Toán cuối năm lớp 4, lớp 5 đạt từ 36 điểm trở lên.
- III. **Hồ sơ dự tuyển**
 1. **Hồ sơ bắt buộc**
 - Đơn xin nhập học lớp 6 (mẫu trường) có dán hình;
 - Học bạ tiểu học (bản sao có công chứng);
 - Giấy khai sinh (bản sao từ sổ gốc);
 - Chứng nhận hoàn thành bậc tiểu học (bản sao);
 - 02 ảnh 3x4 (chụp không quá 06 tháng, kiểu ảnh chứng minh nhân dân, phía sau ảnh ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh).
 2. **Hồ sơ kèm thêm (nếu có)**
 - Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế theo quy định (bản sao có công chứng);
 - Các giấy chứng nhận khác được hưởng điểm ưu tiên, khuyến khích theo quy định (bản sao có công chứng).
 3. **Lưu ý**
 - Để được hưởng điểm ưu tiên/khuyến khích/điểm cộng tiếng Anh, *bản sao có công chứng* các giấy tờ chứng minh hợp lệ (như chứng chỉ, giấy chứng nhận, hộ khẩu,...) phải được nộp cho Ban Tuyển sinh trong thời gian quy định (04/06 - 09/06/2021). Cha, mẹ học sinh xem thông tin chi tiết về quy đổi điểm cộng tại mục V.3.
 - Nhà trường sẽ không hoàn trả hồ sơ dự tuyển.
- IV. **Thời gian nhận hồ sơ và công bố kết quả (dự kiến)**
 - 24/05 - 03/06/2021: Nhận *thông tin* dự tuyển trực tuyến trên website lsts.edu.vn;
 - 04/06 - 09/06/2021: Nhận *hồ sơ* dự tuyển trực tiếp tại trường Đình Thiên Lý;
 - 14/06/2021: Công bố kết quả trúng tuyển chính thức cho học sinh thuộc nhóm đối tượng 1;
 - 21/06/2021: Công bố kết quả trúng tuyển chính thức cho học sinh thuộc nhóm đối tượng 2;
 - 29/06 - 08/07/2021: Thông báo kết quả trúng tuyển bổ sung (nếu có).
- V. **Căn cứ, thứ tự xét tuyển và cách quy đổi điểm**
 1. **Căn cứ xét tuyển**
 - a. Kết quả học tập: Điểm kiểm tra định kì cuối năm môn Toán, Tiếng Việt ở năm lớp 4, lớp 5 của học sinh;
 - b. Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế: Được quy đổi thành điểm cộng theo quy định tại mục V.3.a;



- c. Diện ưu tiên, khuyến khích: Điểm cộng cho học sinh đạt thành tích trong các cuộc thi cấp Thành phố, Quốc gia, học sinh thuộc đối tượng chính sách hoặc thuộc đối tượng ưu tiên khác theo quy định tại mục V.3.b & V.3.c;
- d. Kết quả đánh giá năng lực thông qua “Hoạt động trải nghiệm” (học sinh tham gia theo quy định tuyển sinh):
- Học sinh sẽ được tham gia các hoạt động nhằm đánh giá độ phù hợp của học sinh so với phương pháp học tập của nhà trường;
 - Thời gian tổ chức dự kiến: Ngày 15/06/2021.

2. Thứ tự xét tuyển: Ưu tiên từ nhóm đối tượng 1 đến nhóm 2

a. Nhóm đối tượng 1

- Gồm các hồ sơ sau:

Đối tượng	Tổng điểm môn tiếng Việt và môn Toán (lớp 4, lớp 5)	Điểm cộng Tiếng Anh	Kết quả đánh giá năng lực
1	40	6.0 trở lên	Không phải tham dự

- Thứ tự xét tuyển:

1. Xét trúng tuyển theo thứ tự từ cao xuống thấp dựa trên tổng điểm cộng cho mục tiếng Anh, điểm ưu tiên, khuyến khích (nếu có).
2. Trong trường hợp số lượng học sinh thuộc nhóm đối tượng 1 nhiều hơn chỉ tiêu tuyển sinh, đối với chỉ tiêu cuối cùng khi có điểm trùng, thì nhà trường sẽ dùng điểm khảo sát tiếng Anh xếp lớp làm tiêu chí phụ để xét tuyển theo điểm từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu.

b. Nhóm đối tượng 2

- Gồm các hồ sơ sau:

Đối tượng	Tổng điểm môn tiếng Việt và môn Toán (lớp 4, lớp 5)	Điểm cộng Tiếng Anh	Kết quả đánh giá năng lực
2	36 → 40	Có/Không	Có

- Căn cứ xét tuyển: Học sinh được xét trúng tuyển dựa trên 4 tiêu chí sau đây:

- Kết quả kiểm tra môn Toán và Tiếng Việt lớp 4, lớp 5;
- Kết quả đánh giá năng lực thông qua hoạt động trải nghiệm;
- Điểm cộng năng lực tiếng Anh (nếu có);
- Điểm ưu tiên, khuyến khích (nếu có).

3. Cách quy đổi điểm

a. Quy đổi điểm cộng cho chứng chỉ tiếng Anh quốc tế

Quy định:

- Học sinh có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế đạt trình độ như bên dưới.
- Học sinh chỉ được nhận mức điểm cộng cao nhất nếu có nhiều hơn 01 chứng chỉ.

Chứng chỉ	Kí hiệu	Điểm	Ghi chú
Chứng chỉ PET (Grade B or higher); hoặc các chứng chỉ tương đương ở trình độ B2 trở lên.	TA1	10.0	
Chứng chỉ PET (140-152 Grade C); KET (140-150 Grade A); hoặc các chứng chỉ tương đương ở trình độ B1.	TA2	8.0	
Chứng chỉ KET (138-139 Grade B); hoặc Flyer 14-15 khiên;	TA3	6.0	
Chứng chỉ KET (136-137 Grade B); hoặc chứng chỉ Flyer 12-13 khiên.	TA4	4.0	

b. Quy đổi điểm ưu tiên

Quy định:

- Học sinh thuộc nhiều đối tượng ưu tiên thì chỉ được hưởng một mức điểm cộng cao nhất.

- Tổng điểm ưu tiên, khuyến khích cộng thêm cho mỗi học sinh không quá 7.5 điểm.

STT	Đối tượng hưởng điểm ưu tiên	Kí hiệu	Điểm	Ghi chú
A	<i>Đối tượng diện chính sách</i>			
1	Con liệt sĩ.	CLS	2.0	
2	Con thương binh, bệnh binh mất sức lao động từ 81% trở lên, con của người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh từ 81% trở lên.	CTB3	2.0	
3	Con thương binh, bệnh binh mất sức lao động dưới 81%, con của người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh dưới 81%.	CTB2	1.5	
4	Con của Anh hùng lực lượng vũ trang; con của Anh hùng lao động; con của các cán bộ, chiến sĩ đang công tác tại biên giới, hải đảo.	CAH	1.5	
B	<i>Đối tượng khác</i>			
5	Con ruột (hoặc con nuôi hợp pháp) của cán bộ, giáo viên, nhân viên trường Đinh Thiện Lý.	CGV	2.5	
6	Có anh chị em ruột đang học tại trường Đinh Thiện Lý.	CHS	1.5	
7	Có cha, mẹ sở hữu nhà/căn hộ tại các dự án do Phú Mỹ Hưng triển khai tại khu Nam Sài Gòn	PMH	1.0	

c. Quy đổi điểm Khuyến khích

Qui định:

- Học sinh đạt nhiều giải thưởng ở các cấp khác nhau trong cùng một cuộc thi thì chỉ được hưởng một mức cộng điểm áp dụng cho loại giải thưởng cao nhất.
- Học sinh đạt nhiều giải thưởng trong nhiều cuộc thi khác nhau nhưng cùng một lĩnh vực thi chỉ được hưởng một mức cộng điểm áp dụng cho loại giải thưởng cao nhất.
- Tổng điểm ưu tiên, khuyến khích cộng thêm cho mỗi học sinh không quá 7.5 điểm.

c.1. Được tặng bằng khen cấp thành phố, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Nhà nước (kí hiệu: **BK**): 3.0 điểm

c.2. Đạt giải trong các cuộc thi về học thuật do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức và có Giấy chứng nhận/Giấy khen đạt giải. Các Giấy chứng nhận/Giấy khen này phải được cấp bởi một trong các cơ quan/tổ chức sau đây: Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, hoặc Bộ Giáo dục và Đào tạo. (Trường hợp giải thưởng của các cuộc thi nêu trên là cúp hoặc huy chương, hoặc học sinh làm mất Giấy khen/Giấy chứng nhận, phụ huynh liên hệ trường tiểu học để có thể cấp chứng nhận có đóng dấu).

Cấp chứng nhận giải	Giải	Kí hiệu	Điểm	Ghi chú
Quốc gia (Bộ GD-ĐT)	Nhất (Huy chương Vàng)	BQG1	7.5	
	Nhì (Huy chương Bạc)	BQG2	6.75	
	Ba (Huy chương Đồng)	BQG3	6.0	
	Khuyến khích	BQG4	5.25	
Tỉnh/Thành phố (Sở GD-ĐT)	Nhất (Huy chương Vàng)	BTP1	5.25	
	Nhì (Huy chương Bạc)	BTP2	4.5	

Cấp chứng nhận giải	Giải	Kí hiệu	Điểm	Ghi chú
	Ba (Huy chương Đồng)	BTP3	3.75	
	Khuyến khích	BTP4	3.0	

c.3. Đạt giải Thể thao, Văn nghệ, Mỹ thuật do ngành Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp tổ chức và có Giấy chứng nhận/Giấy khen đạt giải của học sinh. Các giấy chứng nhận/giấy khen này phải được cấp bởi một trong các cơ quan/tổ chức sau đây: Phòng Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm Thể dục Thể thao Quận/Huyện, Sở Giáo dục và Đào tạo, hoặc Bộ Giáo dục và Đào tạo. (Trường hợp giải thưởng của các cuộc thi nêu trên là cúp hoặc huy chương, hoặc học sinh làm mất Giấy khen/Giấy chứng nhận, phụ huynh liên hệ trường tiểu học để có thể cấp chứng nhận có đóng dấu).

Cấp chứng nhận giải	Giải	Kí hiệu	Điểm	Ghi chú
Quốc gia (Bộ GD-ĐT)	Nhất (Huy chương Vàng)	CQG1	4.5	
	Nhì (Huy chương Bạc)	CQG2	3.75	
	Ba (Huy chương Đồng)	CQG3	3.0	
Tỉnh/Thành phố (Sở GD-ĐT)	Nhất (Huy chương Vàng)	CTP1	2.5	
	Nhì (Huy chương Bạc)	CTP2	2.0	
	Ba (Huy chương Đồng)	CTP3	1.5	

c.4. Đạt giải Văn hóa, Thể thao, Văn nghệ, Mỹ thuật ở các cuộc thi cấp quốc tế (Học sinh đạt thành tích trong cuộc thi cấp Tỉnh/TP, quốc gia và tham gia vòng thi cấp quốc tế; hoặc được các Bộ, Sở, Ngành cử đi thi cấp quốc tế). Điểm khuyến khích được quy đổi như sau:

Cấp chứng nhận giải	Giải	Kí hiệu	Điểm	Ghi chú
Quốc tế	Nhất (Huy chương Vàng)	DQT1	7.5	
	Nhì (Huy chương Bạc)	DQT2	6.75	
	Ba (Huy chương Đồng)	DQT3	6.0	
	Khuyến khích	DQT4	5.25	

VI. Khảo sát trình độ tiếng Anh

- Mục đích: Kết quả khảo sát được dùng để xếp lớp sau khi học sinh trúng tuyển và làm thủ tục nhập học.
- Đối tượng: Học sinh nộp hồ sơ dự tuyển.
- Thời gian: Sau khi cha (mẹ) học sinh nộp hồ sơ, theo lịch hẹn của Ban Tuyển sinh. Dự kiến trước ngày 16/06/2021.
- Lệ phí: 200.000 VNĐ (theo lệ phí bài thi xếp lớp của Cambridge).

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Cha/mẹ học sinh;
- Lưu: VT, ĐT



HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Thị Diễm Trang